

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2017/HSST
Ngày: 15 tháng 8 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Trần Thị Ngọc Hà**
- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông: **Lã Ngọc Tường**
2/ Ông: **Vũ Văn Chuyển**
- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông **Trần Anh Quang** - Cán bộ TAND thành phố Việt Trì
- Đại diện VKSND TP tham gia phiên toà: Bà **Đào Thúy Chinh** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2016, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 104/2017/HSST ngày 16 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Đào Tuấn S** Tên gọi khác: Không;
- Sinh ngày: 18/6/1964; Giới tính: Nam;
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú + chỗ ở: Tổ 4B, phố H, phường T, thành phố V, tỉnh PT;
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 09/10;
- Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do;
- Con ông: Đào Mạnh L- sinh năm 1930 (đã chết);
- Con bà: Đào Thị C- sinh năm 1931 (đã chết);
- Anh, chị em: Gia đình có 04 anh, chị em, bị cáo là con thứ hai;
- Vợ: Nguyễn Thị T - sinh năm 1965;
- Con: Đào Thu C - sinh năm 2000;
- Vợ, con hiện ở phường T, thành phố V, tỉnh PT;
- Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/02/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh PT.

(Bị cáo S có mặt tại phiên tòa)

NHẬN THẤY

Bị cáo Đào Tuấn S bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trong hai ngày 19, 20/02/2017, Đào Tuấn S - sinh năm 1964, hộ khẩu thường trú: Tổ 4B, phố H, phường T, thành phố V, tỉnh PT, đã 02 lần bán trái phép chất ma túy Heroine, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 09 giờ ngày 19/02/2017, Bùi Văn H - sinh năm 1981, hộ khẩu thường trú: Khu 7, xã T, huyện L, tỉnh PT, gọi điện thoại đến số thuê bao 01223348138 của S hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy. S hẹn H đến nhà mình để giao dịch mua bán ma túy Heroine. Khoảng 14 giờ cùng ngày, S gọi điện thoại cho H và hỏi H có mua ma túy nữa không. H nói chỉ có 300.000 đồng và 01 con gà có giá trị 200.000 đồng, S có bán ma túy không. Sau đó, H rủ Nguyễn Hồng T - sinh năm 1980, hộ khẩu thường trú: Khu 2, xã T, huyện L, tỉnh PT cùng đến nhà S ở tổ 4B, phố H, phường T, thành phố V, tỉnh PT để mua ma túy. Tại đây, H đưa cho S 297.000 đồng và 01 con gà. S cầm tiền và gà rồi bảo H, T đợi ở đó. Khoảng 10 phút sau, S quay lại và đưa cho H 02 gói ma túy đều có đặc điểm gói bằng giấy 02 mặt đều màu trắng, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng. H cầm ma túy về và cùng T sử dụng hết số ma túy này.

Lần thứ hai: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 20/02/2017, H gọi điện thoại đến số thuê bao 01223348138 của S hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy Heroine. S hẹn H đến nhà mình ở tổ 4B, phố H, phường T, thành phố V, tỉnh PT. H rủ T đến điểm hẹn gặp S. Tại đây, S đưa cho H 02 gói ma túy đều có đặc điểm gói bằng giấy 02 mặt đều màu trắng, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng. H cầm 02 gói ma túy và đưa cho S 450.000 đồng. H nợ lại 50.000 đồng. H mở 01 gói ma túy ra, tách lấy một phần rồi đưa lại cho S, số ma túy này S đã sử dụng hết. Trên đường về H và T đã cùng nhau sử dụng hết 01 gói. Sau khi sử dụng ma túy, T đi về nhà còn H đi bộ đến khu vực cổng Trường trung học cơ sở Đ thuộc tổ 64, khu 6B, phường N, thành phố V, tỉnh PT thì bị Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh P kiểm tra hành chính, thu giữ vật chứng: 01 gói giấy hai mặt đều màu trắng, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng, Công an tỉnh P đã niêm phong vào 01 bì giấy dán kín.

Ngày 20/02/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh P đã tiến hành bắt, khám xét khẩn cấp đối với nơi ở, đồ vật, tài sản của Đào Tuấn S tại tổ 4B, phố H, phường T, thành phố V, tỉnh PT. Quá trình khám xét thu giữ:

- 01 thẻ điều trị Methadol mang tên Đào Tuấn S
- 01 điện thoại Masstel số imei 301014155113357 màu đen đã cũ, kèm theo 01 sim số 01223348138;
- Tiền Việt Nam 80.000 đồng;

Ngày 20/2/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh P đã tiến hành trưng cầu giám định số chất bột, cục màu trắng thu giữ của Bùi Văn H. Tại Kết luận giám định số 796/KLGĐ ngày 21/02/2017 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh P kết luận:

“Mẫu vật gửi đến giám định ở dạng chất bột, cục màu trắng chứa bên trong gói giấy cả hai mặt đều màu trắng, có khối lượng là 0,015 gam, có Heroine.”

Hoàn trả lại 0,007 gam chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau khi đã giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định. (Bút lục 21)

Ngày 23/02/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh P đã chuyển toàn bộ hồ sơ, đối tượng, vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố V để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra, Đào Tuấn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. (Bút lục 81 - 99)

Về nguồn gốc ma túy đã bán cho Bùi Văn H vào hai ngày 19 và 20/02/2017, Đào Tuấn S khai nhận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 19/02/2017, sau khi nhận tiền và gà của H, S cầm tiền và gà đi đến nhà của Đinh Văn M - sinh năm 1968, hộ khẩu thường trú: Tổ 4B, phố H, phường T, thành phố V, tỉnh P dùng số tiền và gà này mua được của M 03 gói ma túy đều có đặc điểm gói bằng giấy 02 mặt đều màu trắng, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng. Sau đó, S quay về và đưa cho H 02 gói ma túy. Ma túy có được H, T và S đã sử dụng hết. Khoảng 10 giờ ngày 20/02/2017, sau khi H gọi điện thoại cho S hỏi mua ma túy. S đến nhà M mua 400.000 đồng được 02 gói ma túy đều có đặc điểm gói bằng giấy 02 mặt đều màu trắng. S cầm số ma túy này về đưa cho H. H cầm ma túy và đưa cho S 450.000 đồng, nợ lại 50.000 đồng. Sau khi nhận tiền của H, S cầm 400.000 đồng trả cho M, số tiền lại S giữ là tiền lãi do bán ma túy mà có.

Căn cứ lời khai của S, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh P đã tiến hành khám xét khẩn cấp đối với nơi ở, đồ vật, tài sản của Đinh Văn M. Quá trình khám xét thu giữ:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ nhựa màu xanh đen đã cũ, số IMEI 013998000673798, kèm 01 sim trong máy;
- 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Đinh Văn M;
- Tiền Việt Nam: 540.000 đồng;

Tại Cơ quan điều tra, M không thừa nhận đã bán ma túy cho S. Ngoài lời khai của S không còn tài liệu nào chứng minh việc M bán ma túy cho S. Vì vậy, không xác định được nguồn gốc ma túy của S. Cơ quan điều tra đã trao trả lại tài sản cho Đinh Văn M. M đã nhận đủ và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Đối với Bùi Văn H có hành vi tàng trữ 0,015g Heroine, H không có tiền án về tội tàng trữ, vận chuyển hoặc chiếm đoạt trái phép chất ma túy. Khối lượng ma túy chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Công an tỉnh P đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Bùi Văn H về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với Nguyễn Hồng T là người sử dụng trái phép chất ma túy, Công an tỉnh P đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với vật chứng, tài sản thu giữ của S, Cơ quan điều tra xác định: 01 thẻ điều trị Methadol là của S; 01 điện thoại Masstel màu đen đã cũ, kèm theo 01 sim số 01223348138, đây là điện thoại Sinh sử dụng liên lạc mua bán ma túy với H; tiền Việt Nam 80.000 đồng trong đó có 50.000 đồng là tiền do bán ma túy cho H mà có, 30.000 đồng là tiền của Sinh.

Về điều kiện kinh tế của bị cáo, qua xác minh Cơ quan điều tra xác định, Đào Tuấn S không có tài sản gì ngoài những đồ dùng sinh hoạt thiết yếu.

* Tại bản cáo trạng số 116/KSĐT-MT ngày 05 tháng 7 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì truy tố bị cáo Đào Tuấn S về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS .

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố V đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đào Tuấn S phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” và áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ Luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo S từ 8 (Tám) năm đến 8 (Tám) năm 6 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/02/2017.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 194 BLHS.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo S 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a,c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,007 gam mẫu vật sau giám định có heroine trong bì giấy niêm phong số 796/KLGD của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh PT và 01 sim điện thoại số 01223348138, 01 thẻ điều trị Methadol là của bị cáo S.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu 01 điện thoại Masstel số imei 301014155113357 và số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo S.

- Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 897.000đ (Tám trăm chín mươi bảy nghìn đồng) là tiền S bán ma túy mà có.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, 2 điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Buộc bị cáo Đào Tuấn S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đào Tuấn S khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Trong hai ngày 19 và 20/02/2017, tại khu vực thuộc tổ 4B, phố H, phường T, thành phố V, tỉnh P, Đào Tuấn S đã 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Bùi Văn H, thu được số tiền là 747.000 đồng và 01 con gà có giá trị là 200.000 đồng, trong đó:

Lần thứ nhất, khoảng 14 giờ 40 phút ngày 19/02/2017, S bán cho H và T 02 gói ma túy thu được số tiền 297.000 đồng và 01 con gà. Tiền bán ma túy S đã tiêu xài hết và con gà không thu được. Ma túy có được H và T đã cùng sử dụng hết.

Lần thứ hai, khoảng 10 giờ 15 phút ngày 20/02/2017, S bán cho H 02 gói ma túy thu được số tiền 450.000 đồng. Số tiền bán ma túy S đã tiêu xài hết 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy H và T sử dụng hết 01 gói. Còn lại 0,015 gam Heroine H chưa kịp sử dụng thì bị Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh P thu giữ.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; Biên bản khám xét nơi ở của bị cáo, người làm chứng; Vật chứng vụ án và các tài liệu khác lập lưu trong hồ sơ. Sau khi đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, bị cáo không tranh luận và bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đào Tuấn S phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy” như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tội phạm và hình phạt đối với bị cáo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS. Nội dung điều luật quy định như sau:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

2. Phạm tội trong các trường hợp sau thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm.

.....

b. Phạm tội nhiều lần”

Xét thấy tính chất vụ án là thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn và nó còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo biết rằng sử dụng ma túy là nguyên nhân lây truyền căn bệnh HIV nhưng vẫn cố tình mua bán và sử dụng để thu lời bất chính và thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như sau:

Bị cáo S đã nhiều lần có hành vi mua bán trái phép chất ma túy đây được xác định là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 điều 194 Bộ luật hình sự, vì vậy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bố bị cáo còn là liệt sĩ và được cấp giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ căn cứ vào khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

* Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh hiện bị cáo Đào Tuấn S ngoài số tiền 30.000đ bị cáo bị thu giữ thì không có tài sản riêng có giá trị. Nên cần áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự để tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền trên là phù hợp.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với 0,007 gam mẫu vật sau giám định có heroin trong bì giấy niêm phong số 796/KLGD của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P và 01 sim điện thoại số 01223348138, 01 thẻ điều trị Mathadol mang tên Đào Tuấn S không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại Masstel số imei 301014155113357 thu giữ của bị cáo Sinh là phương tiện S dùng để liên lạc và bán trái phép chất ma túy với H nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước là phù hợp.

- Đối với số tiền 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) S đang bị tạm giữ. Qua xác minh làm rõ đây là tiền bị cáo S do bán ma túy cho H mà có vì vậy cần phải tịch thu sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

- Đối với số tiền 947.000đ (Chín trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) là tiền S bán ma túy mà có nhưng Sinh đã ăn tiêu hết. Khi bị bắt S đã bị thu giữ số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng). Do vậy, cần phải truy thu sung quỹ nhà nước số tiền còn lại của bị cáo S là 897.000đ (Tám trăm chín mươi bảy nghìn đồng)

Về nguồn gốc số ma túy S đã bán cho H, S khai nhận đã mua của Đinh Văn M, sinh năm 1968, trú tại tổ 4B, phố H, phường T, thành phố V, tỉnh PT. Căn cứ lời khai của S, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh PT đã tiến hành khám xét khẩn cấp đối với nơi ở, đồ vật, tài sản của Đinh Văn M. Quá trình khám xét thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ nhựa màu xanh đen đã cũ, số IMEI 013998000673798, kèm 01 sim trong máy; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Đinh Văn M; Tiền Việt Nam: 540.000 đồng. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra, M không thừa nhận đã bán ma túy cho S. Ngoài lời khai của S không còn tài liệu nào chứng minh việc M bán ma túy cho S. Vì vậy, không xác định được nguồn gốc ma túy của S. Cơ quan điều tra đã trao trả lại tài sản cho Đinh Văn M là phù hợp.

Đối với Bùi Văn H có hành vi tàng trữ 0,015g Heroine, H không có tiền án về tội tàng trữ, vận chuyển hoặc chiếm đoạt trái phép chất ma túy. Khối lượng ma túy chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Công an tỉnh P đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Bùi Văn H về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là phù hợp.

Đối với Nguyễn Hồng T là người sử dụng trái phép chất ma túy, Công an tỉnh P đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

* Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đào Tuấn S phạm tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy ”

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ Luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo S 8 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/02/2017.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 194 BLHS.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo S 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/8/2017 giữa cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V)

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a,c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,007 gam mẫu vật sau giám định có heroine trong bì giấy niêm phong số 796/KLGD của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P và 01 sim điện thoại số 01223348138, 01 thẻ điều trị Methadol của bị cáo Sinh.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu 01 điện thoại Masstel số imei 301014155113357 và số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo S.

- Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 897.000đ (Tám trăm chín mươi bảy nghìn đồng) là tiền S bán ma túy mà có.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/8/2017 giữa cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V)

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, 2 điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Buộc bị cáo Đào Tuấn S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đề nghị TAND Tỉnh P xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, thành;
- Chi cục thi hành án TP V;
- Công an TP V;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp
- UBND phường T, TP. V
- Lưu HS, AV.

**T/MHỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Trần Thị Ngọc Hà

